

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/8/2018
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu Hùng;
2. Bà Hà Mộng Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2018/TLST-HN ngày 26 tháng 4 năm 2018 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST - HN ngày 03 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2018/QĐHPT ngày 18/7/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đan Lập X; sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: Số 121, tổ 03, ấp Phú Hòa A, xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Chị Ngô Thị Diễm Th; sinh năm: 1989;

Nơi cư trú: Tổ 05, khóm Vĩnh Tây 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Bà Tạ Thị Kim Ph, sinh năm: 1964.

Nơi cư trú: Tổ 02, khóm Vĩnh Tây 02, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Anh X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt;

Chị Diễm Th vắng mặt.

Bà Kim Ph có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2018 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đan Lập X trình bày:

Anh (X) và chị Th tự tìm hiểu yêu thương nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2009. Hôn nhân đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang ngày 20/7/2010.

Cuộc sống không hạnh phúc không phù hợp nhau và do bất đồng quan điểm sống, từ tháng 10/2010 chúng tôi không còn sống chung với nhau, Th bỏ về nhà cha mẹ vợ sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh X cương quyết ly hôn chị Th.

Về con chung – tài sản chung – nợ chung: Anh X khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập chị Ngô Thị Diễm Th nhiều lần nhưng chị Th không đến, nên việc Tòa án mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải không tiến hành hòa giải được.

Bà Tạ Thị Kim Ph cho biết: Bà là dì ruột của Ngô Thị Diễm Th, hiện Th đi làm thuê nhưng thỉnh thoảng có về nhà tổ 05, khóm Vĩnh Tây 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc. X và Th kết hôn sống chung chỉ vài tháng thì không còn sống chung với nhau. Cả hai sống chung không có con chung – tài sản chung hay nợ chung. Tôi có ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, tôi có thông báo cho Th biết và Th đồng ý ly hôn với X.

Qua xác minh:

Công an phường Núi Sam cung cấp:

Chị Ngô Thị Diễm Th không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 05, khóm Vĩnh Tây 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, tuy nhiên chị Th có căn nhà ở tổ 5, khóm Vĩnh Tây 2, hiện đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về địa phương sinh sống.

Bà Lâm Thị Trúc Vy, Phó ban khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc cung cấp:

Chị Ngô Thị Diễm Th hiện ngụ tại tổ 05, khóm Vĩnh Tây 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, do chị và cha mẹ đi làm thuê, nên vào các dịp nhà có đám tiệc, tết cổ truyền, chị Th vẫn về thường xuyên, không bỏ địa phương đi.

Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc tổng đạt các văn bản tố tụng qua người thân là bà Tạ Thị Kim Ph (dì của Th) và bà Ph có ký nhận qua trung gian các văn bản tố tụng của Tòa án: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo V/v thu thập tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định

hoãn phiên tòa, bà đã điện thoại thông báo cho chị Th biết việc anh X kiện ly hôn nhưng theo bà Ph do chị Th bận làm thuê nên không thể đến Tòa án và chị Th đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, hội đồng xét xử công bố lời khai của anh Đan Lập X.

Hội đồng xét xử công bố kết quả xác minh do Công an phường Núi Sam cung cấp; ý kiến Ban khóm Vĩnh Tây 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc và lời khai của bà Tạ Thị Kim Ph.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, thuộc trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn khoản 2 Điều Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Ông X và bà Th do tự tìm hiểu và sống chung với nhau vào năm 2009, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang năm 2010. Cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn và nay không còn sống chung nhau từ năm 2010 cho đến nay. Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu chăm sóc nhau trong thời gian sống chung thì ông X và bà Th phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2010, thời gian dài sống ly thân nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn được, nhận thấy mục đích của hôn nhân không đạt. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bà Th là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung - tài sản chung - nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông X.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Anh Đan Lập X khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Ngô Thị Diễm Th. Đồng thời, chị X cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về vắng mặt của đương sự:

Anh X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị Th được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Năm 2010, anh X và chị Th đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang vào ngày 30/7/2010, công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Chứng cứ anh X đưa ra để yêu cầu ly hôn chị Diễm Th là cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị không còn sống chung từ năm 2010 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, nên anh X xin ly hôn chị Th.

Qua xác minh và được bà Tạ Thị Kim Ph (dì của chị Th cung cấp), chị Th và anh X đã không còn sống chung từ năm 2010 cho đến nay và không có con chung cũng như tài sản chung; chị Th đã bỏ về nhà sống nhà cha mẹ ruột cho đến nay.

Khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ, chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”; Xét thấy anh X và chị Th không còn sống chung thời gian dài là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh X khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Th là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

** Về con chung – tài sản chung - nợ chung:*

Anh X khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết (phù hợp với lời khai của bà Tạ Thị Kim Ph – dì của chị Th), nên không đề cập đến giải quyết (Nếu chị Th có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác).

** Về án phí:*

Anh Đan Lập X phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh X đã nộp.

Chị Ngô Thị Diễm Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và các Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. [Về quan hệ hôn nhân]:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dan Lập X;

Anh Dan Lập X được ly hôn Chị Ngô Thị Diễm Th.

2. [Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm]:

Anh Dan Lập X phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0015226 ngày 26 tháng 04 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; Anh X đã nộp đủ án phí.

Chị Ngô Thị Diễm Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh X và chị Thuý có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga